

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2773 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thực hiện nhiệm vụ
“Đánh giá khí hậu tỉnh Đồng Nai” thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó
biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính
quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì
hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang
nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã
hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề
nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 4124/BC-STC
ngày 03/8/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Thực hiện nhiệm vụ
“Đánh giá khí hậu tỉnh Đồng Nai” thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó biến
đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Thực hiện nhiệm vụ “Đánh giá khí hậu tỉnh Đồng Nai”
thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên
địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Danh mục chi tiết đính kèm*).

2. Giá gói thầu khoảng: **1.857.646.541 đồng**, (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm
năm mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi một
đồng*), đã bao gồm thuế GTGT.



- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá theo dự toán đã được phê duyệt, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ (Áp dụng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 29, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2020.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 150 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Nguyễn Quốc Hùng

**DANH MỤC CHI TIẾT**

(Đính kèm Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (Vnd)
A.	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			926.582.246
I	Nhân công			
1	Nội dung 1: Đánh giá về đặc điểm của khí hậu tỉnh Đồng Nai; diễn biến của nhiệt độ, lượng mưa, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, xâm nhập mặn và các hiện tượng khí hậu cực đoan như lũ, nắng nóng, hạn hán.			
1.1	Nội dung 1.1: Thu thập, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng, thủy văn và biến đổi khí hậu tại các trạm quan trắc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các vùng lân cận (nhiệt độ trung bình, nhiệt độ cực đại, nhiệt độ cực tiểu, lượng mưa, bốc thoát hơi, số giờ nắng, độ ẩm không khí, lưu lượng dòng chảy, mực nước, xâm nhập mặn, ...)	Công nhóm/ngày	10	
1.2	Nội dung 1.2: Phân tích xu thế và đánh giá mức độ biến thiên cho các yếu tố nhiệt độ (bao gồm nhiệt độ trung bình, nhiệt độ cực tiểu, nhiệt độ cực đại và biên độ nhiệt ngày đêm) qua các năm và giữa các tháng trong năm tại các trạm quan trắc khí tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
1.3	Nội dung 1.3: Đánh giá đặc điểm biến đổi tổng lượng mưa năm và hai mùa theo không gian và thời gian tại các trạm đo mưa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
1.4	Nội dung 1.4: Nhận dạng, định lượng xu thế và đánh giá mức độ biến thiên cho các yếu tố khí hậu bốc thoát hơi, số giờ nắng và độ ẩm không khí theo trung bình năm và các tháng tại các trạm quan trắc khí tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	5	
1.5	Nội dung 1.5: Phân tích xu thế, đánh giá mức độ biến thiên cho lưu lượng dòng chảy và mực nước tại các trạm quan trắc thủy văn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
1.6	Nội dung 1.6: Xác định, xây dựng chuỗi số liệu mưa lớn, nắng nóng và hạn hán từ cơ sở dữ liệu quan trắc các biến số khí hậu cơ bản tại khu vực tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	5	
1.7	Nội dung 1.7: Nhận dạng và định lượng xu thế, mức độ biến thiên cho các hiện tượng khí hậu cực đoan mưa lớn, nắng nóng và hạn hán tại khu vực tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	5	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (Vnd)
1.8	Nội dung 1.8: Đánh giá diễn biến thay đổi cho các yếu tố khí hậu cực đoan như bão, áp thấp nhiệt đới, ngập lụt, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	15	
2	Nội dung 2: Đánh giá mức độ dao động của các yếu tố khí hậu, cực trị khí hậu, các hiện tượng khí hậu cực đoan; đánh giá mức độ biến đổi của các yếu tố khí hậu và các cực trị khí hậu; những điểm khác biệt so với trung bình khí hậu của tỉnh ĐN			
2.1	Nội dung 2.1: Xác định và xây dựng chuỗi số liệu cực đoan khí hậu liên quan đến yếu tố nhiệt độ dựa trên chỉ số khí hậu cực đoan và dựa trên các bách phân vị	Công nhóm/ngày	5	
2.2	Nội dung 2.2: Phân tích, đánh giá sự dao động của yếu tố cực đoan nhiệt độ tại tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
2.3	Nội dung 2.3: Xác định và xây dựng chuỗi số liệu cực đoan khí hậu liên quan đến yếu tố lượng mưa (bao gồm tổng lượng mưa, số ngày mưa, và lượng mưa ngày cực đại) dựa trên chỉ số khí hậu cực đoan và dựa trên các bách phân vị	Công nhóm/ngày	5	
2.4	Nội dung 2.4: Phân tích, đánh giá mức độ dao động của các yếu tố cực đoan lượng mưa tại tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
2.5	Nội dung 2.5: Đánh giá sự khác biệt của các yếu tố cực đoan nhiệt độ và lượng mưa qua các giai đoạn so với trung bình nhiều năm tại tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
3	Nội dung 3: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến thiên tai gồm phạm vi, cường độ, tần suất và tính bất thường của các thiên tai khí tượng thủy văn			
3.1	Nội dung 3.1: Chi tiết hoá kịch bản biến đổi khí hậu cho các yếu tố nhiệt độ đến cuối thế kỷ 21 theo từng kịch bản phát thải khác nhau	Công nhóm/ngày	10	
3.2	Nội dung 3.2: Chi tiết hoá kịch bản biến đổi khí hậu cho yếu tố lượng mưa đến cuối thế kỷ 21 theo từng kịch bản phát thải khác nhau	Công nhóm/ngày	10	
3.3	Nội dung 3.3: Đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến sự thay đổi của các yếu tố cực đoan liên quan đến nhiệt độ	Công nhóm/ngày	5	
3.4	Nội dung 3.4: Đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến sự thay đổi của các yếu tố cực đoan liên quan đến lượng mưa	Công nhóm/ngày	5	
4	Nội dung 4: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên gồm tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên biển và hải đảo, khoáng sản, năng lượng, đa dạng sinh học (theo đặc điểm của từng địa phương)			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (Vnd)
4.1	Nội dung 4.1: Ứng dụng mô hình thủy văn (SWAT– Soil and Water Assessment Tool) trong mô phỏng, đánh giá tiềm năng, và đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh	Công nhóm/ngày	3	
4.2	Nội dung 4.2: Ứng dụng mô hình thủy văn (SWAT– Soil and Water Assessment Tool) trong mô phỏng, đánh giá tiềm năng, và đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	3	
4.3	Nội dung 4.3: Đánh giá biến động sử dụng đất qua các giai đoạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, và đánh giá tác động biến đổi khí hậu đến quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	Công nhóm/ngày	10	
5	Nội dung 5: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến môi trường, hệ sinh thái			
5.1	Nội dung 5.1: Xác định mức độ hạn hán và đánh giá tác động BĐKH đến diễn biến hạn hán tại Đồng Nai theo các kịch bản khác nhau đến cuối thế kỷ 21	Công nhóm/ngày	5	
5.2	Nội dung 5.2: Đánh giá cường độ nắng nóng và tác động BĐKH đến diễn biến nắng nóng tại Đồng Nai theo các kịch bản khác nhau đến cuối thế kỷ 21.	Công nhóm/ngày	5	
5.3	Nội dung 5.3: Phân tích và định lượng tác động BĐKH đến vấn đề mưa lớn tại Đồng Nai theo các kịch bản khác nhau đến cuối thế kỷ 21.	Công nhóm/ngày	10	
5.4	Nội dung 5.4: Đánh giá diễn biến xâm nhập mặn và ngập lụt đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo các kịch bản biến đổi khí hậu.	Công nhóm/ngày	5	
6	Nội dung 6: Đánh giá các tác động tích cực, tiêu cực, ngắn hạn, dài hạn của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương			
6.1	Nội dung 6.1 Rà soát, tổng hợp và đánh giá các văn bản, báo cáo, chiến lược, kế hoạch và quy hoạch liên quan đến biến đổi khí hậu qua các thời kỳ tại địa bàn tỉnh Đồng Nai (theo từng ngành, từng vùng, liên quan đến quy định kỹ thuật, chương trình thích ứng, chương trình lồng ghép, hướng dẫn sử dụng ngân sách nhà nước, ...)	Công nhóm/ngày	10	
6.2	Nội dung 6.2: Đánh giá các tác động tích cực (ngắn hạn, dài hạn) của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương	Công nhóm/ngày	10	
6.3	Nội dung 6.3: Đánh giá các tác động tiêu cực (ngắn hạn, dài hạn) của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương	Công nhóm/ngày	10	
7	Nội dung 7: Đánh giá các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu			

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (Vnd)
7.1	Nội dung 7.1 Thu thập và tổng hợp các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu hiện nay được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Công nhóm/ngày	10	
7.2	Nội dung 7.2 Phân tích đánh giá các ưu điểm, nhược điểm, nguyên nhân và giải pháp khắc phục cho các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu hiện nay được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Công nhóm/ngày	10	
7.3	Nội dung 7.3 Đánh giá hiệu quả của các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu tới các hoạt động kinh tế – xã hội trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh Đồng Nai.	Công nhóm/ngày	5	
8	Nội dung 8: Đánh giá các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính			
8.1	Nội dung 8.1 Đánh giá thực trạng áp dụng các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
8.2	Nội dung 8.2 Đánh giá hiệu quả của các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tới các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và khả năng nhân rộng trong các giai đoạn tiếp theo	Công nhóm/ngày	10	
9	Nội dung 9: Đánh giá mức độ phù hợp của kịch bản biến đổi khí hậu so với diễn biến thực tế của khí hậu của tỉnh Đồng Nai trong kỳ đánh giá; mức độ sử dụng kịch bản biến đổi khí hậu đối với hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của địa phương trong kỳ đánh giá.			
9.1	Nội dung 9.1: So sánh, đánh giá mức độ phù hợp bao gồm độ chính xác và tính bất định của kịch bản thay đổi nhiệt độ tại tỉnh Đồng Nai so với diễn biến thực tế và trong các kịch bản BĐKH khác.	Công nhóm/ngày	5	
9.2	Nội dung 9.2: So sánh, đánh giá mức độ phù hợp bao gồm độ chính xác và tính bất định của kịch bản thay đổi lượng mưa tại tỉnh Đồng Nai so với diễn biến thực tế và trong các kịch bản BĐKH khác	Công nhóm/ngày	5	
9.3	Nội dung 9.3: Đánh giá mức độ sử dụng và khả năng áp dụng kịch bản biến đổi khí hậu đối với hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của tỉnh Đồng Nai	Công nhóm/ngày	10	
II	Lập báo cáo chuyên đề			
1	Báo cáo tổng quan về cơ sở khoa học liên quan đến đánh giá khí hậu	Báo cáo	1	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (Vnd)
2	Báo cáo đánh giá khí hậu cho các yếu tố khí hậu, khí tượng, thủy văn và cực đoan khí hậu tại tỉnh Đồng Nai	Báo cáo	1	
3	Báo cáo đánh giá, mô phỏng tiềm năng tài nguyên đất và nước	Báo cáo	1	
4	Báo cáo đánh giá tác động biến đổi khí hậu	Báo cáo	1	
5	Kết quả cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu tỉnh Đồng Nai	Báo cáo	1	
6	Website cung cấp CS dữ liệu và kết quả nhiệm vụ	Báo cáo	1	
7	Ứng dụng mô hình thủy văn (SWAT- Soil and Water Assessment Tool) trong mô phỏng và đánh giá tiềm năng tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Báo cáo	1	
8	Ứng dụng mô hình thủy văn (SWAT- Soil and Water Assessment Tool) trong mô phỏng và đánh giá tiềm năng tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Báo cáo	1	
III	Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm vụ	Báo cáo	1	
B.	CHI PHÍ CHUNG	%	15	138.987.337
C.	CHI KHÁC			623.200.000
1	Chi phí vận chuyển thu thập tài liệu (11 huyện, TP + 06 trạm trong tỉnh cả đi và về)	Chuyển	17	
2	Chi phí khai thác dữ liệu khí tượng môi trường, bề mặt và thủy văn			
3	Chi phí hội thảo			
3.1	Người chủ trì	Người/buổi	1	
3.2	Thư ký hội thảo	Người/buổi	1	
3.3	Đại biểu tham dự (các Sở, ngành; UBND các huyện)	Người/buổi	21	
3.4	Báo cáo tham luận	Người/buổi	3	
3.5	In ấn, photo tài liệu	Người/buổi	26	
4	Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ			
4.1	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	1	
4.2	Thư ký hội đồng	Người/buổi	1	
4.3	Thành viên hội đồng	Người/buổi	5	
	Tổng giá trị gói thầu (bao gồm VAT): 1.857.646.541 đồng			